

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ		
1.1 Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ	Hàng hóa do nhà thầu cung cấp có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Đạt
	Các trường hợp khác	Không đạt
1.2 Tài liệu chứng minh sự phù hợp của hàng hóa	Có đầy đủ catalogue và/hoặc hình ảnh sản phẩm	Đạt
	Các trường hợp khác	Không đạt
1.3 Thông tin về hàng hóa chào thầu	Kê khai đầy đủ thông tin về hàng hóa chào thầu	Đạt
	Các trường hợp khác	Không đạt
2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa		
2.1 Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa	Có giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, vận chuyển, lắp đặt, nghiệm thu, bàn giao hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế	Đạt
	Các trường hợp khác	Không đạt
3. Tiến độ cung cấp hàng hóa		
3.1 Thời gian thực hiện gói thầu	≤ 30 ngày	Đạt
	> 30 ngày	Không đạt

3.2 Tiến độ thực hiện	Có bảng tiến độ cung cấp, lắp đặt hàng hóa hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT, bao gồm các giai đoạn chính (vận chuyển, lắp đặt, nghiệm thu, bàn giao) và thuyết minh biện pháp đảm bảo tiến độ	Đạt
	Các trường hợp khác	Không đạt
4. Khả năng thích ứng và tác động đối với môi trường		
4.1 Khả năng thích ứng về địa lý, môi trường		
Khả năng thích ứng về địa lý, môi trường	Có cam kết hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý, môi trường	Đạt
	Các trường hợp khác	Không đạt
4.2 Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết		
Ảnh hưởng của hàng hoá cung cấp tác động đến môi trường	Có cam kết hàng hóa được cung cấp không có ảnh hưởng tác động đến môi trường hoặc hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động đến môi trường và đề xuất biện pháp giải quyết phù hợp, khả thi	Đạt
	Các trường hợp khác	Không đạt
5. Bảo hành, bảo trì		
5.1 Thời gian bảo hành	- Thời gian bảo hành: ≥ 36 tháng hoặc 100.000Km tùy điều kiện nào đến trước	Đạt
	- Thời gian bảo hành: < 36 tháng hoặc 100.000Km tùy điều kiện nào đến trước	Không đạt
5.2 Mức độ đáp ứng	Đề xuất kế hoạch, quy trình cung cấp, lắp đặt dịch vụ bảo hành, bảo trì phù hợp, khả thi	Đạt
	Các trường hợp khác	Không đạt
6. Uy tín của nhà thầu		

Kết quả thực hiện hợp đồng trong thời gian 03 năm tính đến thời điểm đóng thầu	Không có hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của nhà thầu Không bị đánh giá về chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 19 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Đạt
	Các trường hợp khác	Không đạt
7. Yêu cầu khác		
7.1 Yêu cầu khác	Có cam kết đáp ứng các yêu cầu khác nêu tại Mục 1.3 Chương V E-HSMT Cam kết là đại lý chính hãng 3S của hãng sản xuất. (Trong trường hợp cần xác minh CĐT có quyền yêu cầu xác nhận của nhà sản xuất để chứng minh)	Đạt
	Các trường hợp khác	Không đạt
7.2 Kiểm tra và thử nghiệm	Có cam kết đáp ứng các yêu cầu về kiểm tra và thử nghiệm nêu tại Mục 3 Chương V E-HSMT	Đạt
	Các trường hợp khác	Không đạt

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí được đánh giá là đạt.